

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2024

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Đình Nhân**

2. Bà **Nguyễn Thị Lan Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Phương Ngọc M**, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn K**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2023, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 25/01/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Phương Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn K kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/01/2007, ông bà cùng chung sống tại thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông K thường xuyên uống rượu say sỉ, chửi mắng xúc phạm và đánh đập bà nên cuộc sống chung không hòa hợp, tình cảm vợ chồng ngày rạn nứt không thể hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ và không thể tiếp tục cùng chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2007; Phạm Đông N, sinh ngày 01/5/2016 và Phạm Gia K1, sinh ngày 30/7/2017 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến ngày các con chung thành niên và bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 13/12/2023, bị đơn ông Phạm Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Phương Ngọc M kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/01/2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu, vợ chồng cùng chung sống tại tổ 1, thôn R, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự thông cảm chia sẻ với nhau, cuộc sống chung không hòa hợp. Đến nay vợ chồng không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà M yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2007; Phạm Đông N, sinh ngày 01/5/2016 và Phạm Gia K1, sinh ngày 30/7/2017. Khi ly hôn ông đồng ý giao bà Nguyễn Phương Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Phạm Nguyễn Anh T, Phạm Đông N và Phạm Gia K1 cho đến ngày các con chung thành niên; ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Văn K vắng mặt có đơn xin vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông K được biết. Do ông Phạm Văn K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phương Ngọc M, cho bà Nguyễn Phương Ngọc M và ông Phạm Văn K được ly hôn. Về con chung: giao các con chung Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2007; Phạm Đông N, sinh ngày 01/5/2016 và Phạm Gia K1, sinh ngày 30/7/2017 cho bà Nguyễn Phương Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên; ông Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Phương Ngọc M và bị đơn ông Phạm Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Phương Ngọc M và ông Phạm Văn K có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà M, ông Khoa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương Ngọc M và ông Phạm Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống đến năm 2023 phát

sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông bà trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, bị đơn chửi mắng xúc phạm và đánh đập nguyên đơn nên cuộc sống chung không hòa hợp, hiện nay mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Nguyên đơn có yêu cầu ly hôn và bị đơn đồng ý yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông bà mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Phương Ngọc M được ly hôn ông Phạm Văn K là phù hợp và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2007; Phạm Đông N, sinh ngày 01/5/2016 và Phạm Gia K1, sinh ngày 30/7/2017 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các đương sự thỏa thuận giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến ngày thành niên; ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các con chung được ở với mẹ cần giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Anh T, Phạm Đông N, Phạm Gia K1 cho đến ngày các con chung thành niên là phù hợp quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Phương Ngọc M không yêu cầu ông Phạm Văn K cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Phương Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 238, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phương Ngọc M, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Phương Ngọc M và ông Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Phương Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 06/12/2007; Phạm Đông N, sinh ngày 01/5/2016 và Phạm Gia K1, sinh ngày 30/7/2017 cho đến ngày các con chung thành niên. Ông Phạm Văn K không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Phương Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003387 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Phương Ngọc M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bà Nguyễn Phương Ngọc M, ông Phạm Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Lâm Đồng;
 - VKSND huyện Đức Trọng;
 - Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
 - UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
- (Số 21, ngày đăng ký 24/01/2007);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh